TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày: 09/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thuỷ

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Tiến Hào và bà Vũ Thị Toan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/TLST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS, ngày 26/4/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn N**, sinh ngày 23/9/1984 tại tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn 2, xã ĐV, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Công chức văn hóa xã; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn N1(đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1961; vợ Bế Thị L, sinh năm 1987; con có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ thôn KL thuộc Đảng bộ xã CĐ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang - Công chức Văn hoá xã CĐ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Tại Quyết định số 42-QĐ/UBKTHU, ngày 14/4/2022 của Uỷ Ban kiểm tra Huyện uỷ Y đã Đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Đặng Văn N.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2021 đến ngày 26/12/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20/12/2021, Đặng Văn N, trú tại Thôn 2, xã ĐV, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang một mình điều khiển xe ôtô BKS 22A-125.52 *(Xe của vợ N, đăng ký xe mang tên Bế Thị L)* đi từ nhà đến khu vực thành phố T để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực đường bờ sông thuộc phường MX, thành phố T, N gặp và mua của một người đàn ông *(không biết tên, tuổi, địa chỉ)* 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng với giá 200.000 đồng, N xác định là Heroine. Sau khi mua được ma túy N ngồi trong xe ô tô, lấy gói ma túy vừa mua được ra sử dụng hết ½ gói bằng hình thức đốt hít khói vào cơ thể. Số ma túy còn lại, N gói lại và cất giấu vào trong hộp tì tay trên xe ô tô và lái xe về nhà, trên đường về khoảng 22 giờ cùng ngày, khi N về đến khu vực thôn Đ, xã PT, huyện Y thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy phối hợp cùng Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Y dừng phương tiện kiểm tra và phát hiện trong hộp tì tay trên xe ô tô BKS 22A-125.52 01 gói ma túy, N khai nhận là gói heroine, N mua để sử dụng; Hồi 22 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N, thu giữ, niêm phong số ma túy theo quy định và tạm giữ xe ô tô BKS 22A-125.52.

Xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Đặng Văn N: kết quả dương tính (+) (có chất ma túy trong cơ thể).

Kết luận giám định số 41/GĐKTHS ngày 24/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Đặng Văn N gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 0,179g *(không phẩy một bẩy chín gam).*

Quá trình điều tra, bị cáo Đặng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở hành vi của bị cáo Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã ban hành Cáo trạng số 39/CT-VKSYS, ngày 07 tháng 4 năm 2022, truy tố bị cáo Đặng Văn N có lý lịch nêu trên về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1; khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn N từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án trừ đi thời giam tạm giữ từ ngày 21/12/2021 đến ngày 26/12/2021. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,129g (*không phẩy một hai chín gam*) Heroine còn lại được niêm phong trong bì niêm phong, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của bị cáo, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 20/12/2021, tại thôn Đ, xã PT, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang Đặng Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 0,179g *(không phẩy một bẩy chín gam)* Heroine, số thứ tự 9 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, của Chính phủ, với mục đích để sử dụng, bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân thường gây ra các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là Công chức văn hóa xã là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam là người có hiểu biết pháp luật, nhận thức rõ tác hại của ma túy đáng lẽ bị cáo phải tuyên truyền, gương mẫu trong việc phòng chống tệ nạn ma tuý, nhất là trong thời gian vừa qua tệ nạn ma tuý diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện Y, nhưng bị cáo lại sử dụng ma tuý và cố tình phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng cho

bản thân. Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt tù giam nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy khi phạm tội bị cáo là Công chức văn hóa xã, bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Qúa trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã thu giữ 0,179 gam Heroine, đã đem giám định 0,05 gam số còn lại là 0,129 gam. Là tang vật của vụ án thuộc danh mục Nhà nước cấm sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Nội dung khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Văn N, ngày 27/12/2021 Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 281/QĐ-XPHC, xử phạt bằng hình thức: Cảnh cáo.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho N tại khu vực đường bờ sông thuộc phường MX, thành phố T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

- Đối với chị Bế Thị L, chủ sở hữu xe ô tô BKS 22A-125.52, cho N sử dụng xe ô tô làm phương tiện đi lại, nhưng không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy nên không xem xét xử lý.

Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý các vấn đề nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1; khoản 5 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo **Đặng Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.** Thời hạn tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời giam tạm giữ từ ngày 21/12/2021 đến ngày 26/12/2021. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 5.000.000đ *(năm triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,129g (*không phẩy một hai chín gam*) Heroine được niêm phong trong bì niêm phong, mặt trước ghi Tang vật vụ Đặng Văn N, giám định ngày 21/12/2021, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Đặng Văn N, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yvới Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y ngày 13/4/2022).*

3. Căn cứ: Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Đặng Văn N phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Những người tham gia TT;
- Hồ sơ vụ án;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS;
- Lưu TA.